

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Xuân Toàn

Bà Mai Thị Thanh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viết Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh G xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Quốc K , sinh năm 1986 tại huyện Đ , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn Đ , huyện Đ , tỉnh G

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Vũ Trường G , sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bằng C , sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2007.

Nhân thân: Ngày 29/10/2008 bị Công an huyện Đ , tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 30/10/2008 đã nộp phạt.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- Bị hại: Ông Siu K , sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn K , xã I , huyện C, tỉnh G (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Siu K :

1. Bà Siu H , sinh năm 1932 (mẹ đẻ của ông Siu K); Địa chỉ: Thôn K , xã I , huyện C, tỉnh G .

2. Bà Nay H , sinh năm 1962 (vợ của ông Siu K); Địa chỉ: Thôn K , xã I , huyện C, tỉnh G .

3. Anh Nay L , sinh năm 1984 (con đẻ của ông Siu K); Địa chỉ: Buôn Dang, xã EaHleo, huyện EaHleo, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Nay P , sinh năm 1986 (con đẻ của ông Siu K); Địa chỉ: Thôn Plei Hlóp, xã Chư Don, huyện C , tỉnh G .

5. Anh Nay D , sinh năm 1989 (con đẻ của ông Siu K); Địa chỉ: Thôn Lũh Yố, xã IaHrú, huyện C , tỉnh G .

6. Chị Nay H , sinh năm 1992 (con đẻ của ông Siu K); Địa chỉ: Thôn K , xã I , huyện C, tỉnh G .

7. Anh Nay L, sinh năm 1994 (con đẻ của ông Siu K); Địa chỉ: Buôn Dang, xã EaHleo, huyện EaHleo, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Siu H , anh Nay L , anh Nay P , anh Nay D , chị Nay H , anh Nay L ủy quyền cho bà Nay H tham gia tố tụng. Bà Nay H có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH vận tải H ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng H ; Địa chỉ: 45 Hai Bà Trưng, thành phố P , tỉnh G . Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H , sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 2, phường Yên Đỗ, thành phố P , tỉnh G . Vắng mặt.

2. Anh Đinh Tiến D , sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Phú An, xã I , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

3. Anh Dương Đình P , sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Phú An, xã I , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

4. Anh Kpă K , sinh năm 1987; địa chỉ: Làng Nhan, xã IaKing, thành phố P , tỉnh G . Vắng mặt.

5. Anh Trần Quang C , sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Bình Lộc 1, xã V, huyện V, tỉnh K . Vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Siu Tơ Lul – dân tộc Jrai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Quốc K có giấy phép lái xe hạng E, FC do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 25/6/2021 có giá trị đến ngày 25/6/2026, ngày 01/3/2017 K ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH vận tải H do ông Nguyễn Hồng H làm Giám đốc có địa chỉ tại 45 Hai Bà Trưng, TP.Pleiku, tỉnh G . Theo đó K có trách nhiệm công việc là lái xe vận chuyển hành khách theo sự điều động của Giám đốc.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2022, Trương Quốc K điều khiển xe ô tô khách loại 23 giường nằm mang biển kiểm soát 81B – 007.64 chở 21 hành khách xuất phát từ Bến xe Đức Long – Gia Lai để đi đến Bến xe Miền Đông – Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc 19 giờ 33 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe ô tô đi đến đoạn km 1662 + 750m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn K, xã I, huyện C, tỉnh G, là đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 10,4m có vạch sơn vàng liền ở giữa tim đường, là khu vực giao lộ (ngã tư) có hai đường nhánh hướng vào đường liên thôn là khu vực đông dân cư. Lúc này K điều khiển xe ô tô đi bên phần đường phải với vận tốc 63 km/h thì phát hiện phía trước có ông Siu K đang đi bộ qua đường theo hướng từ trái qua phải đến phần đường phải và cách đầu xe do K điều khiển khoảng 03m, K liền đạp phanh và đánh lái qua bên trái để tránh, nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô bên trái đã tông vào ông Siu K hất ông K văng ra phần đường bên trái chết tại chỗ, còn xe ô tô biển kiểm soát 81B – 007.64 do K điều khiển dừng ở khu vực giữa tim đường.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi có kết quả như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc km 1662 + 750m đường Hồ Chí Minh thuộc thôn K, xã I, huyện C, tỉnh G nằm trong khu vực đông dân cư, là đường trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 10,4m, giữa tim đường có vạch sơn màu vàng liền nét chia thành hai chiều phương tiện lưu thông ngược nhau, đây là khu vực có ngã tư đường nhánh đi vào thôn Kênh Săn, trên mặt đường có vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường. Tiến hành khám nghiệm theo hướng từ Gia Lai đi Đăk Lăk có các dấu vết như sau:

- + Xe ô tô biển kiểm soát 81B – 007.64 sau tai nạn dừng trên mặt đường, đầu xe quay hướng Đăk Lăk và nằm ngay trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đuôi xe hướng Gia Lai. Tâm trục bánh trước cách mép đường trái 4,4m, tâm trục bánh sau cách mép đường trái 4,95m;

- + Phía trước cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 1,7 có 01 chiếc dép trái nằm cách mép đường trái 4,2m; phía trước cách chiếc dép trái 3,1m phát hiện chiếc dép phải nằm cách mép đường trái 4,3m;

- + Tử thi nằm ngửa trên phần đường bên trái đầu quay hướng Đăk Lăk, chân quay hướng Gia Lai, gót chân phải cách mép đường trái 2,7m, gót chân trái cách chiếc dép phải 2,3m, đỉnh đầu tử thi cách mép đường trái 3,4m;

- + Cách đỉnh đầu tử thi 0,5m có vết màu đỏ nghi máu trong diện rộng 0,5m x 0,4m, tâm vết cách mép đường trái 3,7m.

Khám nghiệm tử thi xác định: Tử thi là nam giới dài 1,51m thể trạng trung bình; tình trạng tử thi khô, ẩm, mềm.

Vùng đầu có tóc che phủ, tóc khô, ngắn, thẳng; kiểm tra da vùng đầu: vùng trán phải có vết xây xát da trong diện (02 x 01)cm; vùng cằm phải có vết xây xát da trong diện (03 x 05)cm, có khối sờ mềm ấn lõm, gò má phải có vết mài da trong diện (04 x 05)cm; môi trên có vết xây xát do trong diện (02 x 01)cm, tại vùng cằm

phải có vết xây xước da trong diện (01 x 01)cm, sờ nắm xương hộp sọ, xương gò má phải ghi nhận có tiếng lạo xạo xương;

Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 06mm, niêm mạc mắt sung và xuất huyết; hai lỗ mũi và hai lỗ tai có dịch màu đỏ chảy ra, miệng hé mở, lưỡi nằm trong cung răng, răng không tổn thương.

Bả vai phải có vết xây xước da trong diện (03 x 05)cm; mặt sau khớp khuỷu tay phải có vết xây xước da trong diện (01 x 01)cm, mặt trong khớp cổ tay có vết xây xước da trong diện (02 x 01)cm; mặt trước khớp gối trái có vết xây xước da trong diện (03 x 02)cm.

Giải phẫu vùng đầu: Mô cơ dưới da vùng cằm phải bầm tụ máu, xương sọ vùng cằm phải nứt, lún trong diện (01 x 01)cm, có máu chảy qua vết nứt lún.

Sau khi khám nghiệm đã thu 05ml máu lỏng để giám định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 62/KL-KTHS ngày 22/02/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh G kết luận: nguyên nhân chết của ông Siu K là do **Chấn thương sọ não**.

+ Kết quả xét nghiệm sinh hóa ngày 06/02/2022 của Khoa sinh hóa Bệnh viện đa khoa tỉnh G xác định định lượng Ethanol (nồng độ còn trong máu) của ông Siu K là 208.1mg/dl.

+ Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của **bị cáo K** lúc 21h35' ngày 05/02/2022 là không (0,000mg/l).

+ Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của **bị cáo K** lúc 22h35' ngày 05/02/2022 là âm tính với ma túy.

+ Kết quả khám nghiệm phương tiện là xe ô tô biển kiểm soát 81B – 007.64 xác định: xe ô tô đảm bảo an toàn kỹ thuật và có các dấu vết phù hợp.

Về vật chứng vụ án:

+ Đối với xe ô tô BKS 81B – 007.64 và các giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH vận tải H , sau khi tiến hành khám nghiệm Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trao trả cho người đại diện là ông Nguyễn Hồng H – Giám đốc công ty nhận.

+ Đối với giấy phép lái xe số 640156686875 mang tên Trương Quốc K và 01 chiếc USB có chứa dữ liệu camera quay lại lộ trình khi xảy ra tai nạn (đã được niêm phong), chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, Công ty TNHH vận tải H bồi thường cho gia đình nạn nhân 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), bị cáo K bồi thường cho gia đình nạn nhân 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố bị cáo Trương Quốc K về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Quốc K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc K từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và các đương sự trong vụ án đã thỏa thuận về bồi thường, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C , Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào lúc 19 giờ 33 phút ngày 05/02/2022, bị cáo có giấy phép lái xe hạng E, FC điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81B – 007.64, đi ở phần đường bên phải theo hướng đi từ Bến xe Đức Long – Gia Lai đến Bến xe Miền Đông – Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi đến km 1662 + 750m đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn K , xã I , huyện C , tỉnh G , vận tốc của xe ô tô là 63 km/h. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã tông vào ông Siu K đang đi bộ qua đường làm ông Siu K chết tại chỗ. Trong vụ tai nạn giao thông này lỗi chính thuộc về bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Trương Quốc K vi phạm vào khoản 1 Điều 8; khoản 1 và khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Quốc K là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả làm 01 người chết. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Quốc K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Siu K , được đại diện gia đình Siu Kiêu có đơn bãi nại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Mặc khác trong vụ án này thì bị hại cũng có một phần lỗi là khi qua đường không đi đúng vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Để thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, không bắt bị cáo đi chấp hành phạt tù thì cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, không làm phương hại đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không gây ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng; bị cáo đồng ý với yêu cầu này. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại là anh Nay L, anh Nay P, anh Nay D, chị Nay H, anh Nay L, bà Nay H và bà Siu H số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng:

+ Đối với xe ô tô BKS 81B – 007.64 và các giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH vận tải H , sau khi tiến hành khám nghiệm Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trao trả cho người đại diện là ông Nguyễn Hồng H – Giám đốc công ty theo đúng quy định, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH vận tải H không có yêu cầu gì khác.

- Đối với giấy phép lái xe số 640156686875 mang tên Trương Quốc K do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 25/6/2021, do Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G đang lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án, được trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Trương Quốc K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Quốc K 12 (mười hai) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2022).

Giao bị cáo Trương Quốc K cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 591 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Trương Quốc K phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp bị hại là anh Nay L, anh Nay P, anh Nay D, chị Nay H, anh Nay L, bà Nay H và bà Siu H số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G có trách nhiệm trả lại cho bị cáo Trương Quốc K 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 640156686875 mang tên Trương Quốc K do Sở giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 25/6/2021, khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trương Quốc K chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2022) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THA DS huyện C ;
- UBND thị trấn Đ ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Tiến Sỹ